

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Viện: CNSH và MT

Bộ môn: CNSH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**
- Tiếng Anh: **GRADUATION THESIS**

Mã học phần: DAA351

Số tín chỉ: 10(0-10)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Đã hoàn thành các học phần chuyên ngành

2. Mô tả tóm tắt học phần:

HP là một nghiên cứu mang tính tổng hợp tại thời điểm kết thúc chương trình đại học. Dưới sự hướng dẫn của 1-2 GV, SV tiến hành một nghiên cứu tương đối hoàn chỉnh trong ít nhất 15 tuần. Cuối khoá học, SV cần viết báo cáo theo đúng chuẩn khoa học và được đánh giá bởi hội đồng.

3. Mục tiêu:

Học phần giúp sinh viên định hướng, vận dụng các kiến thức chuyên môn đã học để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn nghiên cứu và sản xuất các sản phẩm CNSH. Ngoài ra, HP còn rèn luyện kỹ năng tìm hiểu thông tin, thu nhận và xử lý số liệu, viết báo cáo khoa học ở mức độ cơ bản (đảm bảo đúng chuẩn mực, format và đầy đủ thông tin).

4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT): Sau khi học xong học phần này, người học có thể

Sau khi hoàn thành học phần này sinh viên (SV) có khả năng:

- Tổng quan được các vấn đề liên quan, phân tích, đánh giá hiện trạng dẫn đến vấn đề cần nghiên cứu; đánh giá/đưa ra được cơ sở lựa chọn phương pháp, các thông số nghiên cứu; Xây dựng được đề cương nghiên cứu.
- Thiết kế thí nghiệm/khảo sát, chuẩn bị và thực hiện, theo dõi và ghi chép thông tin.
- Tổng hợp, xử lý số liệu, phân tích và viết báo cáo, đánh giá kết quả nghiên cứu.
- Trình bày các luận chứng ủng hộ hay bác bỏ một giả thuyết.

5. Kế hoạch thực hiện:

<i>STT</i>	<i>Bài/Chủ đề</i>	<i>Nhằm đạt KQHT</i>	<i>Thời gian</i>
1	Bộ môn CNSH phân công nơi thực hiện ĐA và GVHD		22/2 – 6/3/2021

2	Thực hiện ĐA	a-d	8/3 – 26/6/2021
3	Nộp báo cáo, kiểm tra đạo văn và chỉnh sửa nếu có	a-d	28/6 – 10/7/2021
4	Hội đồng đánh giá đồ án	a-d	12- 15/7/2021

6. Đánh giá kết quả học tập:

A. Tổng thể RUBRIC đánh giá ĐATN

TT	Cán bộ	Nội dung và tỷ lệ (%)			
1	Cán bộ hướng dẫn (CBHD)	Xây dựng đề cương ĐATN	20	Xây dựng đề cương ĐATN	(90)
				-Đặt vấn đề	10
				-Các công trình nghiên cứu liên quan	20
				-Phương pháp tiếp cận	10
				-Vật liệu và phương pháp nghiên cứu (PPNC)	40
				-Kế hoạch thực hiện	10
2		Sự chuyên cần trong thực hiện ĐATN	20	Hoàn thành đúng hạn	10
				Hiện diện tại cơ sở thực hiện ĐATN	30
3		Hoàn thành ĐATN	60	Thực hiện, theo dõi, ghi chép dữ liệu thí nghiệm/khảo sát	70
				Tổng hợp và xử lý số liệu	30
				Đánh giá kết quả thí nghiệm/ khảo sát/Thảo luận và kết luận	40
				Khả năng viết và trình bày	20
4	Cán bộ phản biện (CBPB)	Chấm phản biện ĐATN	100	Hoàn thành đúng hạn	10
				Hình thức ĐATN	20
				Nội dung ĐATN	(80)
				-Đặt vấn đề/Phân mở đầu	5
				-Tổng quan	10
				-Phương pháp tiếp cận	5
				-Vật liệu và phương pháp nghiên cứu (PPNC)	20
-Tổng hợp và xử lý số liệu	20				
5	Hội đồng đánh giá (HDDG)	Bảo vệ ĐATN	100	Đánh giá kết quả thí nghiệm/ khảo sát/Thảo luận và kết luận	20
				Tác phong	10
				Trình bày	20
				Nội dung ĐATN	35
				Trả lời câu hỏi	35

6	Đánh giá chung	Điểm đánh giá ĐATN chính thức = (Điểm của CBHD x 1 + Điểm của CBPB x 2 + Điểm trung bình HĐĐG x 3) / 6.
---	-----------------------	---

B. Chi tiết RUBRIC đánh giá ĐATN

1. Xây dựng đề cương ĐATN (20%)

Tiêu chí	KQHT	Tỷ lệ (%)	Mức chất lượng				Điểm
			Rất tốt 10 - 9	Tốt 8 - 7	Đạt 6 - 5	Không đạt < 5	
Xây dựng đề cương	1	(90)					
-Đặt vấn đề		10	Mục tiêu của đề tài được nêu rõ . Lý do thực hiện đề tài được trình bày rõ và thuyết phục dựa trên sự liên hệ giữa đề tài và các nghiên cứu liên quan. Có các chi tiết hỗ trợ cụ thể đối với chủ đề. Nội dung nghiên cứu được trình bày đầy đủ, rõ ràng.	Mục tiêu của đề tài chưa rõ hoàn toàn . Lý do thực hiện đề tài tương đối rõ nhưng thiếu các chi tiết hỗ trợ. Nội dung nghiên cứu được trình bày đầy đủ và tương đối rõ ràng.	Mục tiêu và lý do thực hiện đề tài chưa được rõ ràng . Nội dung nghiên cứu được trình bày chưa đầy đủ và rõ ràng.	Thiếu mục tiêu và lý do thực hiện đề tài. Thiếu nội dung nghiên cứu.	
-Các công trình nghiên cứu liên quan		20	Các công trình nghiên cứu tổng quan và các công trình chính liên quan đến đề tài được viện dẫn một cách đầy đủ, rõ ràng để làm cơ sở cho việc đặt vấn đề.	Các công trình nghiên cứu tổng quan và các công trình chính liên quan đến đề tài được viện dẫn tương đối đầy đủ, rõ ràng để	Một số công trình liên quan được mô tả, nhưng mỗi liên quan đến đề tài không rõ ràng .	Thiếu hẳn tổng quan các công trình liên quan. Trích dẫn tài liệu sai quy định hoặc tài liệu trích dẫn thiếu chính xác .	

			<p>đề nghiên cứu. Trích dẫn tài liệu đúng quy định.</p>	<p>làm cơ sở cho việc đặt vấn đề nghiên cứu. Trích dẫn đa số tài liệu đúng quy định.</p>			
-Phương pháp tiếp cận		10	<p>Phương pháp tiếp cận được trình bày rõ ràng, chi tiết.</p>	<p>Phương pháp tiếp cận được trình bày trương đối rõ ràng, chi tiết.</p>	<p>Phương pháp tiếp cận được trình bày nhưng chưa rõ ràng.</p>	<p>Thiếu phương pháp tiếp cận.</p>	
-Vật liệu và phương pháp nghiên cứu (PPNC)		40	<p>Vật liệu NC được trình bày rõ ràng. Kích thước mẫu, phương pháp lấy mẫu và xử lý mẫu đúng quy cách. Thiết kế thí nghiệm phù hợp với mục tiêu của đề tài. Sơ đồ bố trí thí nghiệm được trình bày rõ và mô tả chi tiết. Các phương pháp phân tích, thiết bị, dụng cụ, phương pháp xử lý số liệu phù hợp, được trình bày rõ ràng, chi tiết.</p>	<p>Vật liệu NC được trình bày trương đối rõ ràng. Kích thước mẫu, phương pháp lấy mẫu và xử lý mẫu đúng quy cách. Thiết kế thí nghiệm trương đối phù hợp với mục tiêu của đề tài. Sơ đồ bố trí thí nghiệm được trình bày trương đối rõ và chi tiết. Các phương pháp phân tích, thiết bị, dụng</p>	<p>Vật liệu NC được trình bày nhưng chưa rõ ràng. Kích thước mẫu, phương pháp lấy mẫu và xử lý mẫu chưa hoàn toàn phù hợp. Có thiết kế thí nghiệm nhưng ít/chưa phù hợp với mục tiêu của đề tài. Sơ đồ bố trí thí nghiệm được trình bày</p>	<p>Vật liệu NC trình bày ít rõ ràng hoặc thiếu phần này. Thiếu phần mô tả về kích thước mẫu, phương pháp lấy mẫu và xử lý mẫu. Thiết kế thí nghiệm sơ sài, không phù hợp với mục tiêu của đề tài. Sơ đồ bố trí thí nghiệm, các phương pháp phân tích, thiết bị, dụng cụ, phương pháp xử lý số liệu không phù hợp, được</p>	

				cụ, phương pháp xử lý số liệu phù hợp, được trình bày trương đối rõ ràng, chi tiết.	chưa rõ và thiếu mô tả chi tiết. Các phương pháp phân tích, thiết bị, dụng cụ, phương pháp xử lý số liệu phù hợp, được trình bày chưa rõ ràng, chi tiết.	trình bày sơ sài hoặc không trình bày .	
-Kế hoạch thực hiện		10	Tính khả thi về thời gian và nguồn lực cao.	Trương đối khả thi về thời gian và nguồn lực.	Ít khả thi về thời gian và/hoặc nguồn lực.	Thiếu kế hoạch thực hiện.	
Hoàn thành đúng hạn	1	10	Hoàn thành và nộp đề cương đúng hạn.	Hoàn thành và nộp đề cương đúng thời gian đã được gia hạn.	Hoàn thành và nộp đề cương muộn không quá 1 tuần.	Hoàn thành và nộp đề cương muộn quá 1 tuần.	
Tổng cộng							

2. Sự chuyên cần trong quá trình thực hiện ĐATN (20%)

Tiêu chí	KQHT	Tỷ lệ (%)	Mức chất lượng				Điểm
			Rất tốt	Tốt	Đạt	Không đạt	
			10 - 9	8 - 7	6 - 5	< 5	
Hiện diện tại cơ sở thực hiện ĐATN		20	Hiện diện $\geq 90\%$ thời gian kế hoạch.	Hiện diện 70-80% thời gian kế hoạch.	Hiện diện 60-70% thời gian kế hoạch.	Hiện diện < 60% thời gian kế hoạch.	
Thái độ		20	Thực hiện tốt, đầy	Thực hiện trương đối	Thực hiện trương đối	Không thực hiện	

			đủ các yêu cầu của GVHD. Thường xuyên trao đổi với GVHD. Chủ động, tích cực trong công việc.	tốt, đầy đủ các yêu cầu của GVHD. Thường xuyên trao đổi với GVHD. Tương đối chủ động, tích cực trong công việc.	đầy đủ các yêu cầu của GVHD. Trao đổi với GVHD chưa thường xuyên. Đôi lúc chưa chủ động, tích cực trong công việc.	đầy đủ các yêu cầu của GVHD; hoặc không tích cực trong công việc.	
Thực hiện, theo dõi, ghi chép dữ liệu thí nghiệm/ khảo sát	2	60	Thực hiện đầy đủ theo kế hoạch, theo dõi sát, ghi chép rõ ràng, chính xác.	Thực hiện đầy đủ theo kế hoạch, theo dõi sát, ghi chép tương đối rõ ràng.	Thực hiện đầy đủ theo kế hoạch, theo dõi và ghi chép chưa hoàn toàn đầy đủ.	Không thực hiện đầy đủ theo kế hoạch, theo dõi và ghi chép chưa đầy đủ.	
Tổng cộng							

3. Hoàn thành ĐATN (60%)

Tiêu chí	KQHT	Tỷ lệ (%)	Mức chất lượng				Điểm
			Rất tốt	Tốt	Đạt	Không đạt	
			10 - 9	8 - 7	6 - 5	< 5	
Tổng hợp và xử lý số liệu	3	30	Biết áp dụng phương pháp tổng hợp, xử lý số liệu và trình bày kết quả dưới dạng các biểu bảng/đồ thị phù hợp.	Biết áp dụng phương pháp tổng hợp, xử lý số liệu và trình bày kết quả dưới dạng các biểu bảng/đồ thị tương đối phù hợp.	Biết áp dụng phương pháp tổng hợp và xử lý số liệu, nhưng kết quả trình bày dưới dạng các biểu bảng/đồ thị chưa phù hợp.	Số liệu không rõ ràng, không đầy đủ. Rất ít hoặc không trình bày kết quả.	
Đánh giá kết quả	3	40	Có kiến thức tốt khi đánh	Có kiến thức tốt khi	Có kiến thức khi	Kiến thức sai và	

thí nghiệm/ khảo sát/Thảo luận và kết luận			giá kết quả; thảo luận có cơ sở; đưa ra nhận xét và đề nghị hợp lý. Các nghiên cứu tiếp theo được đề xuất rõ ràng.	đánh giá kết quả. Có một số thảo luận nhưng còn thiếu một số luận điểm để kết nối kết quả với vấn đề đặt ra.	đánh giá kết quả. Thiếu các phần thảo luận chính. Ít có sự kết nối kết quả với vấn đề đặt ra.	nhận xét kết quả không đúng. Rất ít thảo luận hoặc kết luận được rút ra.	
Khả năng viết và trình bày	3	20	Viết và trình bày rõ ràng, logic. Chính sửa ≤ 2 lần.	Viết và trình bày trương đối rõ ràng, logic. Chính sửa ≤ 3 lần.	Viết và trình bày chưa rõ ràng, logic. Chính sửa ≤ 4 lần.	Trình bày lúng củng, không logic . Chính sửa ≥ 5 lần.	
Hoàn thành đúng hạn	3	10	Nộp ĐATN đúng hạn	Nộp ĐATN trước thời gian gia hạn	Nộp đúng thời gian gia hạn	Nộp sau gia hạn	
Tổng cộng							

4. Chăm phản biện ĐATN

Tiêu chí	KQHT	Tỷ lệ (%)	Mức chất lượng				Điểm
			Rất tốt	Tốt	Đạt	Không đạt	
			10 - 9	8 - 7	6 - 5	< 5	
Hình thức ĐATN	3	20	Trình bày đúng định dạng quy định, cân đối giữa các phần, không hoặc có ít lỗi chính tả, hình ảnh/biểu bảng rõ ràng. Trích dẫn tài liệu đúng quy định.	Trình bày đúng định dạng quy định, trương đối cân đối giữa các phần, còn một số lỗi chính tả, một số hình ảnh/biểu bảng không rõ ràng. Một số tài liệu trích dẫn chưa thống nhất theo quy định.	Còn nhiều lỗi định dạng và lỗi chính tả, thiếu sự cân đối giữa các phần, hình ảnh/biểu bảng không rõ ràng. Tài liệu trích dẫn chưa thống nhất theo quy định.	Trình bày chưa đúng định dạng quy định, không đủ các phần của một ĐATN nhiều lỗi chính tả, hình ảnh/biểu bảng không rõ ràng. Không trích dẫn tài liệu hoặc trích dẫn chưa	

						đúng quy định.	
Nội dung ĐATN	1,2,3	80					
-Đặt vấn đề/Phần mở đầu		5	Mục tiêu của đề tài được nêu rõ . Lý do thực hiện đề tài được trình bày rõ và thuyết phục dựa trên sự liên hệ giữa đề tài và các nghiên cứu liên quan. Có các chi tiết hỗ trợ cụ thể đối với chủ đề. Nội dung nghiên cứu được trình bày đầy đủ, rõ ràng.	Mục tiêu của đề tài chưa rõ hoàn toàn . Lý do thực hiện đề tài tương đối rõ nhưng thiếu các chi tiết hỗ trợ. Nội dung nghiên cứu được trình bày đầy đủ và tương đối rõ ràng.	Mục tiêu và lý do thực hiện đề tài chưa được rõ ràng . Nội dung nghiên cứu được trình bày chưa đầy đủ và rõ ràng.	Thiếu mục tiêu và lý do thực hiện đề tài. Thiếu nội dung nghiên cứu.	
-Tổng quan		10	Các thông tin lý thuyết và thực tiễn, các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến đề tài được tổng quan, viện dẫn để củng cố cơ sở lý thuyết, giả thuyết, so sánh, làm rõ hiện trạng của vấn đề nghiên cứu, dẫn dắt đến lý do thực	Các thông tin lý thuyết và thực tiễn, các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến đề tài được tổng quan, viện dẫn để củng cố cơ sở lý thuyết, giả thuyết, so sánh, làm rõ hiện trạng của vấn đề nghiên cứu, dẫn dắt đến lý do thực	Một số công trình liên quan được mô tả, nhưng mỗi liên quan đến đề tài không rõ ràng .	Ít hoặc thiếu tổng quan các công trình liên quan. Trích dẫn tài liệu sai quy định hoặc tài liệu trích dẫn thiếu chính xác .	

			hiện đề tài một cách đầy đủ, rõ ràng . Trích dẫn tài liệu đúng quy định.	hiện đề tài một cách tuong đối đầy đủ, rõ ràng . Trích dẫn đa số tài liệu đúng quy định.			
-Phương pháp tiếp cận		5	Phương pháp tiếp cận được trình bày rõ ràng, chi tiết .	Phương pháp tiếp cận được trình bày tuong đối rõ ràng, chi tiết.	Phương pháp tiếp cận được trình bày nhưng chưa rõ ràng	Thiếu phương pháp tiếp cận.	
-Vật liệu và phương pháp nghiên cứu (PPNC)		20	Vật liệu NC được trình bày rõ ràng. Kích thước mẫu, phương pháp lấy mẫu và xử lý mẫu đúng quy cách. Thiết kế thí nghiệm phù hợp với mục tiêu của đề tài. Sơ đồ bố trí thí nghiệm được trình bày rõ và mô tả chi tiết. Các phương pháp phân tích, thiết bị, dụng cụ, phương pháp xử lý số liệu phù hợp, được trình bày rõ ràng, chi tiết.	Vật liệu NC được trình bày tuong đối rõ ràng . Kích thước mẫu, phương pháp lấy mẫu và xử lý mẫu đúng quy cách. Thiết kế thí nghiệm tuong đối phù hợp với mục tiêu của đề tài. Sơ đồ bố trí thí nghiệm được trình bày tuong đối rõ và chi tiết. Các phương pháp phân tích, thiết bị, dụng cụ, phương pháp xử lý số liệu phù hợp, được trình bày	Vật liệu NC được trình bày nhưng chưa rõ ràng. Kích thước mẫu, phương pháp lấy mẫu và xử lý mẫu chưa hoàn toàn phù hợp. Có thiết kế thí nghiệm nhưng ít/chưa phù hợp với mục tiêu của đề tài. Sơ đồ bố trí thí nghiệm được trình bày chưa rõ và thiếu mô tả chi tiết. Các phương pháp phân tích, thiết bị, dụng cụ, phương pháp xử lý	Vật liệu NC được trình bày ít rõ ràng hoặc thiếu phần này. Thiếu phần mô tả về kích thước mẫu, phương pháp lấy mẫu và xử lý mẫu. Thiết kế thí nghiệm sơ sài, không phù hợp với mục tiêu của đề tài. Sơ đồ bố trí thí nghiệm, các phương pháp phân tích, thiết bị, dụng cụ, phương pháp xử lý số liệu không phù hợp , được trình bày sơ sài hoặc	

				<i>tuong đối</i> rõ ràng, chi tiết.	số liệu phù hợp, được trình bày <i>chưa</i> rõ ràng, chi tiết.	<i>không trình bày.</i>	
-Tổng hợp và xử lý số liệu		20	Biết áp dụng phương pháp tổng hợp, xử lý số liệu và trình bày kết quả dưới dạng các biểu bảng/đồ thị phù hợp.	Biết áp dụng phương pháp tổng hợp, xử lý số liệu và trình bày kết quả dưới dạng các biểu bảng/đồ thị <i>tuong đối</i> phù hợp.	Biết áp dụng phương pháp tổng hợp và xử lý số liệu, nhưng kết quả trình bày dưới dạng các biểu bảng/đồ thị <i>chưa</i> phù hợp.	Số liệu <i>không</i> rõ ràng, <i>không</i> đầy đủ. <i>Rất ít hoặc không</i> trình bày kết quả.	
-Đánh giá kết quả thí nghiệm/khảo sát/Thảo luận và kết luận		20	Có kiến thức tốt khi đánh giá kết quả; thảo luận có cơ sở; đưa ra nhận xét và đề nghị hợp lý. Các nghiên cứu tiếp theo được đề xuất rõ ràng.	Có kiến thức tốt khi đánh giá kết quả. Có <i>một số</i> thảo luận nhưng <i>còn thiếu</i> một số luận điểm để kết nối kết quả với vấn đề đặt ra.	Có kiến thức khi đánh giá kết quả. <i>Thiếu</i> các phần thảo luận chính. <i>Ít</i> có sự kết nối kết quả với vấn đề đặt ra.	Kiến thức sai và nhận xét kết quả không đúng. <i>Rất ít</i> thảo luận hoặc kết luận được rút ra.	
Tổng cộng							

5. Bảo vệ ĐATN

Tiêu chí	KQHT	Tỷ lệ (%)	Mức chất lượng				Điểm
			Rất tốt	Tốt	Đạt	Không đạt	
			10 - 9	8 - 7	6 - 5	< 5	
Tác phong		10	Tác phong nghiêm túc, ăn mặc lịch sự, phù hợp với môi trường sư phạm.	Tác phong nghiêm túc, ăn mặc <i>tuong đối</i> lịch sự, phù hợp với môi	Tác phong <i>tuong đối</i> nghiêm túc, ăn mặc <i>tuong đối</i> lịch sự, phù hợp với môi	Tác phong <i>không</i> nghiêm túc, ăn mặc <i>không</i> phù hợp với môi	

				trường su phạm.	trường su phạm.	trường su phạm.	
Trình bày	4	20	Trình bày rõ ràng, đầy đủ, mạch lạc, tự tin, đúng thời gian quy định.	Trình bày trương đối rõ ràng, đầy đủ, chưa mạch lạc, ít tự tin, quá thời gian quy định (1-2 phút).	Trình bày đầy đủ, một số phần chưa rõ ràng, chưa mạch lạc, không tự tin, quá thời gian quy định (3-4 phút).	Trình bày không rõ ràng, không đầy đủ, không mạch lạc, thiếu tự tin, quá thời gian quy định (≥ 5 phút).	
Nội dung trình bày	1,2,3	35	Đặt vấn đề và mục tiêu đồ án rõ ràng, đúng chuyên ngành; phương pháp phù hợp; kết quả và thảo luận tốt; kết luận đầy đủ, rõ ràng và kiến nghị hợp lý .	Đặt vấn đề và mục tiêu đồ án rõ ràng, đúng chuyên ngành; phương pháp phù hợp; kết quả và thảo luận trương đối tốt; kết luận chưa hoàn toàn đầy đủ, rõ ràng và kiến nghị chưa hợp lý.	Đặt vấn đề và mục tiêu đồ án rõ ràng, đúng chuyên ngành; phương pháp phù hợp; kết quả và thảo luận chưa tốt; một số kết luận không đúng và kiến nghị không hợp lý.	Đặt vấn đề và mục tiêu đồ án không rõ ràng, không đúng chuyên ngành; phương pháp không phù hợp; kết quả không tốt, không thảo luận; kết luận và kiến nghị không phù hợp	
Trả lời câu hỏi	4	35	Nắm vững nội dung đồ án và vấn đề liên quan; trả lời đúng kiến thức > 80%	Nắm vững nội dung đồ án; trả lời đúng kiến thức 60-80%	Nắm được nội dung đồ án; trả lời đúng kiến thức 50-60%	Chưa nắm vững nội dung đồ án; trả lời sai kiến thức > 50%	
Tổng cộng							

6. Đánh giá chung

Điểm đánh giá ĐATN chính thức = (Điểm của CBHD x 1 + Điểm của CBPB x 2 + Điểm trung bình của HĐĐG x 3) / 6.

Trong đó,

- Điểm của CBHD = Điểm mục 1 x 20% + điểm mục 2 x 20% + điểm mục 3 x 60%.
- Điểm của CBPB = Điểm mục 4.

- Điểm trung bình của HĐĐG = (Tổng điểm của **n** thành viên trong HĐĐG theo mục 5) / **n**.

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN

Phạm Thị Minh Thu

Phạm Thị Minh Thu